

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn hoá chính trị (VHCT) là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển của cả hệ thống chính trị và nền chính trị quốc gia. Những yếu tố tiêu biểu, cốt lõi làm nên nội hàm của văn hóa chính trị là tri thức chính trị, ý thức chính trị, niềm tin chính trị, tình cảm chính trị, bản lĩnh chính trị và hành vi trong thực tiễn chính trị. Các yếu tố này là hệ giá trị cốt lõi tạo thành đặc trưng văn hóa chính trị. *Giáo dục* văn hóa chính trị để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hiện đại hóa đất nước và phát triển con người bằng tất cả sức mạnh nội sinh của văn hóa. *Giáo dục* văn hóa chính trị *cho sinh viên* là vấn đề cấp thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, khi đất nước đang chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, tình hình thế giới có nhiều biến động khôn lường, khó đoán định. Đây là chủ trương đúng đắn của Đảng, yếu tố tạo ra động lực để sinh viên phát huy được khả năng trong sự nghiệp phát triển đất nước. *Sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội* có nhiều lợi thế để được học VHCT, các trường đại học cũng luôn đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Giáo dục VHCT cho sinh viên luôn là vấn đề cơ bản, lâu dài, nhằm hình thành nhân quan VHCT và xây dựng lý tưởng cách mạng cho sinh viên, thanh niên. Tuy nhiên, phải nhìn thẳng vào sự thật là lâu nay, một bộ phận sinh viên khá thờ ơ việc học LLCT, thiếu ý thức phấn đấu, rèn luyện, cống hiến. Thực trạng đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên còn nhiều hạn chế. Vì thế *tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên* là vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa thực tiễn, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của thời đại công nghệ số, phù hợp với đặc thù nền chính trị Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Xuất phát từ những vấn đề trên, nên giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội là việc làm có ý nghĩa cấp thiết cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Đó cũng là những lý do NCS chọn vấn đề *Đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội hiện nay* để nghiên cứu trong luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở lý luận về phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên và thực trạng đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh

viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội, luận án đề xuất *quan điểm và giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội thời gian tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.*

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài.
- Luận giải một số vấn đề lý luận về đổi mới phương thức VHCT cho sinh viên các trường đại học.
- Phân tích thực trạng đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội.
- Đề xuất một số quan điểm và giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi nội dung: đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. NCS cũng chỉ tiếp cận vấn đề giáo dục VHCT cho sinh viên theo nghĩa hẹp, đó là hoạt động giảng dạy một số môn học liên quan đến VHCT và một số hoạt động của các chủ thể giáo dục VHCT cho sinh viên tại các trường đại học. Phạm vi thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2023. Phạm vi đối tượng: Sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận: Luận án dựa trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; định hướng, đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục VHCT cho sinh viên.

4.2. Phương pháp nghiên cứu: Luận án sử dụng một số phương pháp cơ bản sau: *Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Phương pháp phân tích và tổng hợp; Phương pháp lịch sử và logic; Phương pháp điều tra bảng hỏi; Phương pháp phỏng vấn sâu, Phương pháp dự báo; Phương pháp tích hợp...*

5. Đóng góp mới của luận án: Luận án góp phần làm sâu sắc thêm cơ sở lý luận về phương thức giáo dục và đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học; đánh giá đúng thực trạng đổi mới phương thức giáo dục VHCT

cho sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát; đề xuất được một số giải pháp có tính khả thi để tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án: Luận án làm sâu sắc thêm cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu là đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học hiện nay. Luận án cung cấp luận cứ khoa học cho các ngành, các cấp trong việc hoạch định chính sách giáo dục VHCT cho sinh viên. Luận án có thể trở thành tài liệu tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy về VHCT và giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên các trường đại học tại Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án được kết cấu thành 4 chương, 11 tiết:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Chương 2: Đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học hiện nay– Một số vấn đề lý luận

Chương 3: Thực trạng đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội và những vấn đề đặt ra

Chương 4: Quan điểm và giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội thời gian tới

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Nghiên cứu về văn hóa chính trị và giáo dục văn hóa chính trị

VHCT ra đời sớm nhưng khái niệm VHCT với tư cách là đối tượng nghiên cứu chỉ được đề cập đến trong các công trình khoa học ở phương Tây khoảng giữa thế kỷ XX. Khái niệm này lần đầu tiên sử dụng vào những năm 1950, bắt đầu từ nghiên cứu của G.Almond và S.Verba. Tại Việt Nam, trong phạm vi bao quát của NCS, các công trình tiêu biểu: Hoàng Chí Bảo (2003), *Văn hóa chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia; Nguyễn Văn Huyền (2009), *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia; Phan Xuân Sơn (2010), *Các chuyên đề bài giảng chính trị học*, Nxb Chính trị - Hành chính;

Hoàng Chí Bảo (2016), *Văn hóa trong chính trị vì mục tiêu phát triển con người*, Báo Quân đội nhân dân; Nguyễn Thị Ứng (2018), *Tư tưởng yêu nước trong văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam*, Tạp chí Mặt trận; Nghiêm Thị Thu Nga (2018), *Văn hóa chính trị thời thịnh Trần*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Nguyễn Trọng Chuẩn (2020), *Bàn về văn hóa chính trị* - Tạp chí Tuyên giáo số 7 (350); Nguyễn Trung, Hà Bình, Lan Ngọc (2021), *Văn hóa chính trị và góc nhìn đạo đức người cán bộ*, Tạp chí Xây Dựng Đảng; Trần Viết Lưu (2021), *Văn hóa chính trị - ngọn đuốc thắp sáng tương lai dân tộc*, báo Hà Nội mới; Đình Hiệp – Khánh ly (2021), *Tiếp tục giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “soi đường cho quốc dân đi”*, báo Hà Nội mới; Bùi Đình Phong (2021): *Văn hóa nói chung, văn hóa chính trị nói riêng phải lấy dân làm gốc*- Báo điện tử dangcongsan.vn; Phạm Hồng Tung (2021), *Văn hoá chính trị và lịch sử dưới góc nhìn văn hoá chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia; Khuất Trọng Nam (2021), *Xây dựng văn hóa chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt trước tác động của hội nhập quốc tế và mặt trái của nền kinh tế thị trường hiện nay*, tạp chí Cộng sản điện tử ngày 01/5/2021; Cao Văn Dũng (2022), *Xây dựng văn hóa chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Báo Đồng khởi ngày 07/2/2022; Phạm Duy Đức và Vũ Thị Phương Hậu (2022): *Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam- một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật...

1.2. Nghiên cứu về phương thức giáo dục văn hóa chính trị và đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên

Ngô Văn Thạo (2008), *Phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội; Nguyễn Phước Dũng (2011), *Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, Tạp chí Khoa học chính trị, (3), Hà Nội; Học viện Kỹ thuật Quân sự (2011), *Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội; Vũ Đình Bảy - Nguyễn Phước Dũng (2015), *Đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở đại học, cao đẳng theo định hướng năng lực*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông; Đoàn Đức Hiếu - Phùng Thế Anh (2015), *Đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Chính trị; Phạm Huy Kỳ (2015), *Từng bước đổi mới nhằm nâng cao*

chất lượng đào tạo giảng viên lý luận chính trị ở nước ta hiện nay, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông; Trần Thú Vân (2015), *Vấn đề xây dựng văn hóa chính trị cho sinh viên hiện nay*, Báo An ninh thủ đô; Nguyễn Quang Trung (2015), *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Quang Hùng (2016), *Niềm tin chính trị của sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Đại học khoa học xã hội và nhân văn; Phạm Đình Khuê (2016), *Ý thức chính trị của sinh viên nước ta hiện nay - thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Luận án tiến sĩ Triết học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam; Nguyễn Thanh Thảo (2016), *Nhu cầu và điều kiện học tập lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*, luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Trần Thanh Giang (2017), *Tăng cường giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Triết học, (2); Trần Thị Tùng Lâm (2017): *Hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay* - Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Vũ Quốc Cường (2018), *Xây dựng văn hóa chính trị của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Vũ Xuân Cảnh, *Xây dựng văn hóa chính trị cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 406, tháng 4/2018; Nguyễn Văn Lượng, Hà Thị Bích Thủy (2022), *Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu của tình hình mới*, Tạp chí Tuyên giáo, ngày 24/11/2022; Phan Hoàng Quỳnh (2022), *Đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị số 536 (10-2022)...

1.3. Nhận xét kết quả của các công trình khoa học đã tổng quan và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu sâu

1.3.1. Nhận xét kết quả của các công trình khoa học đã tổng quan

Một là, các công trình khoa học đã nghiên cứu khá kỹ về VHCT, đó là biểu hiện đặc thù của văn hóa, gắn liền với sự xuất hiện của Nhà nước, gắn liền với quyền lợi của giai cấp cầm quyền. VHCT là thước đo trình độ phát triển lịch sử của xã hội và trình độ nhận thức, ứng xử của con người trong xã hội, thông qua cách thức tổ chức đời sống và hành vi ứng xử của cá nhân và cộng đồng. VHCT có vai

trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, gắn liền với văn hóa dân tộc, làm phong phú và sâu sắc thêm cho văn hóa nhân loại trong tiến trình lịch sử. *Hai là*, VHCT trong Đảng là nội dung được bàn luận trong các công trình khoa học trên. Các nhà khoa học đã xem xét yếu tố VHCT trong Đảng từ góc độ lãnh đạo, cầm quyền. Đây là vấn đề cốt lõi trong xây dựng Đảng vững mạnh, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng ta hiện nay. VHCT trong Đảng là giá trị đặc trưng để Đảng ta thực sự là Đảng văn minh. *Ba là*, mối quan hệ giữa VHCT với văn hóa đạo đức, giữa văn hóa với chính trị, văn hóa với kinh tế... được các nhà khoa học đề cập và nghiên cứu sâu. Vấn đề đào tạo nhân tài và tạo môi trường cho nhân tài thể hiện cũng là nội dung được bàn luận nhiều trong các công trình khoa học. *Bốn là*, một số công trình khoa học đã bước đầu nghiên cứu về giáo dục VHCT. Sự quan tâm của các nhà khoa học về vấn đề giáo dục VHCT cho sinh viên tuy mới ở mức độ nhất định, song cũng là gợi mở quan trọng cho hướng đi của nghiên cứu sinh. *Năm là*, các giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục VHCT được quan tâm. Những giải pháp được các nhà khoa học đề xuất chính là gợi mở quan trọng cho NCS khi triển khai nhiệm vụ của mình về đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu sâu

Một là, chưa có công trình khoa học nào trực tiếp bàn về phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học. Các công trình khoa học đã đề cập đến cấu trúc, đặc điểm và các giá trị cơ bản của VHCT; nhưng chưa đi sâu nghiên cứu nguyên tắc, mục tiêu, phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh hiện nay. Các công trình khoa học trên cũng chưa phân tích sâu về giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học, trong khi đây đang là vấn đề cấp thiết cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, gắn với Nghị quyết số 35-NQ/TW “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. *Hai là*, cấu trúc hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên và mối quan hệ giữa các yếu tố cấu trúc cũng chưa được bàn sâu, vấn đề chưa được nghiên cứu kỹ là chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục và đặc trưng tâm lý, tính cách, năng lực, phẩm chất của chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, phương thức giáo dục. *Ba là*, các công trình khoa học chưa phân tích vấn đề đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học

hiện nay. Đây là vấn đề chưa được bàn kỹ trong các công trình khoa học, sẽ được NCS tiếp tục nghiên cứu. *Bốn là*, vấn đề đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội chưa được phân tích trong các công trình khoa học. *Năm là*, các yếu tố tác động đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên, những vấn đề đặt ra trong thực trạng đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên, giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh hiện nay là những vấn đề chưa cần được nghiên cứu sâu. Đây cũng là những nội dung sẽ được NCS tiếp tục nghiên cứu trong luận án của mình.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài cho thấy VHCT đã thu hút sự quan tâm của giới khoa học. Nghiên cứu của các nhà khoa học đã cung cấp nhiều góc nhìn về văn hóa chính trị, giúp cho tác giả có thể nhìn nhận được tầm quan trọng của văn hóa chính trị; vai trò quan trọng của giáo dục văn hóa chính trị. Các công trình khoa học dù chưa đề cập nhiều đến phương thức và đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học hiện nay, nhưng một số vấn đề đã được gợi mở. Tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài đã cung cấp cho nghiên cứu sinh nhiều luận điểm khoa học để tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh hiện nay.

Chương 2

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC GIÁO DỤC VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên

2.1.1. Văn hóa, chính trị và văn hóa chính trị

2.1.1.1. *Văn hóa*: Thuật ngữ *văn hóa* hiện nay đã trở nên quen thuộc trong giới nghiên cứu và trong cả đời sống, dù nội hàm của văn hóa rộng được xem xét từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Theo cách hiểu của nghiên cứu sinh, *văn hoá*

là hệ thống giá trị vật chất và tinh thần được sáng tạo, tích lũy trong lịch sử nhờ quá trình hoạt động thực tiễn của con người; được vận hành và trao truyền trong đời sống xã hội thông qua nguyên tắc kế thừa và giao lưu tiếp biến, trở thành thước đo trình độ phát triển và bản sắc dân tộc.

2.1.1.2. Chính trị: Chính trị là mối quan tâm của các nhà khoa học trên thế giới và ở Việt Nam. Đó là *những hoạt động của cá nhân, tổ chức liên quan đến các mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, các quốc gia trong vấn đề giành, giữ chính quyền và thực thi quyền lực Nhà nước để bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.*

2.1.1.3. VHCT là *tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần được hình thành trong thực tiễn chính trị, được cộng đồng chấp nhận, trở thành chuẩn mực, quy tắc ứng xử, chi phối hoạt động của các nhà chính trị và các tổ chức chính trị, định hướng hoạt động của họ trong việc tham gia vào đời sống chính trị để phục vụ lợi ích căn bản của một giai cấp nhất định.* VHCT luôn phục vụ lợi ích giai cấp, nhưng cũng hàm chứa tính dân tộc và tính nhân loại, mang tính lịch sử cụ thể, vì nó được ra đời trong đời sống chính trị, được quy định bởi điều kiện khách quan và chủ quan. Cấu trúc của VHCT bao gồm tri thức chính trị, ý thức chính trị, niềm tin chính trị, hệ tư tưởng chính trị và năng lực hành động chính trị. Trong đó, hệ tư tưởng chính trị là yếu tố quan trọng nhất.

2.1.2. Giáo dục và giáo dục văn hóa chính trị

2.1.2.1. Giáo dục là một hoạt động tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đặt ra.

2.1.2.2. Giáo dục VHCT là quá trình sử dụng tri thức, phương pháp, kỹ năng một cách có tổ chức tác động lên thể chất và tinh thần của đối tượng, giúp đối tượng nâng cao nhận thức chính trị, hình thành niềm tin, thái độ, tình cảm, hành vi chính trị phù hợp với mục tiêu đặt ra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giáo dục văn hóa chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

Giáo dục VHCT cũng có *các yếu tố cấu trúc* như giáo dục, có chủ thể và đối tượng giáo dục, nội dung và phương thức giáo dục, mục tiêu và kết quả giáo dục. Nhưng các yếu tố này có đặc trưng bởi giáo dục VHCT là để cung cấp tri thức chính trị, khẳng định niềm tin giai cấp vào mục tiêu, lý tưởng chính trị trong từng giai đoạn cách mạng. Nội dung của giáo dục VHCT thường có tính chuyên sâu, phương thức giáo dục cũng đa dạng, phong phú vì tính chất phức tạp, trừu tượng của VHCT.

2.1.3. Sinh viên và phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên

2.1.3.1. *Sinh viên* là người đang theo học tại các cơ sở đào tạo và được đào tạo theo chương trình cao đẳng hoặc đại học.

2.1.3.2. *Phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên* là “cách thức và phương pháp tiến hành” [80, tr.1021] hoạt động của chủ thể giáo dục nhằm chuyển tải nội dung giáo dục đến đối tượng như mục tiêu giáo dục xác định. Như vậy, *phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên* là *hệ thống phương pháp và hình thức chủ thể giáo dục sử dụng để tác động lên đối tượng là sinh viên, dựa trên tính quy luật của các quá trình nhận thức, nhằm thực hiện mục đích giáo dục mà chủ thể đã đặt ra trong môi trường cụ thể*. Phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên hiện nay là nói đến hệ thống phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống và hệ thống phương pháp, hình thức giáo dục với sự trợ giúp đắc lực của công nghệ thông tin, phương tiện giáo dục hiện đại.

2.1.4. Đổi mới và đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên

2.1.4.1. *Đổi mới* là “thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển” [80, tr.443]. Đổi mới là tất yếu khách quan của sự vận động và phát triển, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

2.1.4.2. *Đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên* là kế thừa có chọn lọc giá trị của phương pháp và hình thức giáo dục truyền thống, sáng tạo ra phương pháp và hình thức mới, sử dụng hợp lý các phương tiện giáo dục để nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa chính trị trong điều kiện biến đổi của môi trường. Nội dung đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục VHCT. Nguyên tắc đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là thay đổi theo chiều hướng tích cực, trên cơ sở kế thừa có chọn lọc yếu tố giá trị trong phương thức cũ và sáng tạo theo quy luật biện chứng, tích lũy lượng để thay đổi chất.

2.2. Chủ thể, nguyên tắc, yêu cầu của đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên

2.2.1. **Chủ thể đổi mới:** *Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý:* Một là, Nhà nước mà đại diện là Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực tiếp là Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên. Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng - cơ quan có chức năng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng đối với các trường đại học, cao đẳng trong Khối là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương thức giáo

dục VHCT cho sinh viên các trường đại học. *Hai là*, các trường đại học, trực tiếp là *Đảng ủy, Ban Giám hiệu* là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý bằng quy chế, nội quy. *Chủ thể có chức năng tham mưu* trong giáo dục VHCT cho sinh viên là Ban Tuyên giáo các cấp. Đây là chủ thể có vai trò lớn trong giáo dục VHCT cho sinh viên, hoạt động của chủ thể này trong tham mưu đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là vấn đề quan trọng. *Chủ thể trực tiếp* giáo dục VHCT cho sinh viên bao gồm đội ngũ cán bộ, giảng viên, cố vấn học tập. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, Phòng Công tác sinh viên, cấp ủy và chính quyền, đoàn thể địa phương ... cũng là các chủ thể giáo dục VHCT cho sinh viên.

2.2.2. Nguyên tắc đổi mới: *Một là*, phải đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, gắn liền với thực tiễn đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. *Hai là*, phải đảm bảo mục tiêu của quá trình giáo dục và chuẩn đầu ra, hình thành nhân cách cho sinh viên. *Ba là*, phải lấy người học làm trung tâm. *Bốn là*, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, kế thừa có chọn lọc và sáng tạo, gắn liền với chuyển đổi số.

2.2.3. Yêu cầu của đổi mới phương thức giáo dục VHCT là: *Một là*, kế thừa có sáng tạo phương thức giáo dục truyền thống; *hai là*, kết hợp đa dạng các phương pháp, hình thức giáo dục; *ba là*, sáng tạo phương pháp, hình thức giáo dục mới, phù hợp với môi trường giáo dục; *bốn là*, ứng dụng công nghệ, tăng cường sử dụng phương tiện hiện đại trong đổi mới phương thức giáo dục.

2.3. Sự cần thiết phải đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên

2.3.1. Do tác động đa chiều của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế: đây là xu thế khách quan đang tác động tích cực đến đổi mới phương thức VHCT cho sinh viên. Công nghệ thông tin đã trở thành phương tiện quan trọng giúp người học chọn lọc, thu thập và xử lý thông tin chính trị nhanh nhất, biến thành tri thức VHCT hữu ích. Nhưng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng đặt ra những thách thức trong công tác giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên, tác động lớn đến giáo dục VHCT và đổi mới phương thức VHCT cho sinh viên.

2.3.2. Sự chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch: Hiện nay các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách chống phá Đảng ta, chống phá chế độ xã hội và sự nghiệp cách mạng của Việt Nam. Chính vì thế, các trường đại học cần tăng cường trang bị tri thức và kỹ năng cho sinh viên thông qua giáo dục VHCT, giúp sinh viên trở thành chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng.

2.3.3. Tác động đa chiều của mạng xã hội: Mạng xã hội là diễn đàn để giáo dục sinh viên về đạo đức, lối sống văn hóa, nếu được sử dụng đúng mục đích. Mạng xã hội tác động tiêu cực đối với sự phát triển văn hóa cá nhân, khiến con người rời xa dần thế giới thực, mất mục tiêu cuộc sống, rơi vào sống ảo trong xã hội mạng. Cần nhận diện rõ tác động đa chiều của mạng xã hội để đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

2.3.4. Tác động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đa chiều đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên vì có liên quan đến lối sống. Mặt trái của kinh tế thị trường tạo ra sự lệch pha giữa lý luận và thực tiễn, làm xuất hiện sự dao động, khiến sinh viên lảo lạc trong nhận thức và hành động, cản trở đổi mới phương thức giáo dục VHCT.

2.3.5. Hạn chế trong thực hiện đổi mới giáo dục đại học: Thực tế hiện nay, hoạt động đào tạo “chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa quan tâm đúng mức đến kỹ năng xã hội, kỹ năng sống và khả năng tự học, kỹ năng sáng tạo... Một số nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo triển khai còn chậm; hệ thống trường lớp phân bổ chưa hợp lý, một số nơi còn thiếu, xuống cấp. Cơ sở hạ tầng đại học ít được đầu tư, nhất là các phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành... Việc đào tạo một số ngành nghề đặc thù còn khó khăn; chưa có cơ chế đặt hàng đào tạo đối với một số ngành, lĩnh vực, đối tượng” [39, t.2, tr.70], tác động xấu đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT.

2.3.6. Hạn chế của phương pháp giáo dục truyền thống trong môi trường chuyển đổi số: Chính công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã làm lộ rõ những hạn chế trong phương thức giáo dục VHCT truyền thống, khiến sinh viên nhàm chán, thụ động hoặc tiếp thu kiến thức không đồng đều do giảng viên không bao quát được hết lớp học

2.3.7. Sự thay đổi trong nhu cầu nhận thức, tiếp nhận thông tin của sinh viên hiện nay so với trước đây: Sinh viên hiện nay đã có nhiều thay đổi trong nhu cầu nhận thức, tiếp nhận thông tin, bởi vì họ được sống trong môi trường năng động và có nhiều phương tiện hiện đại để đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện. Nhu cầu nhận thức, tiếp nhận thông tin của sinh viên hiện nay so với trước đây đã tăng lên rất nhiều, tác động đến sự cần thiết phải đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

Tiểu kết chương 2

Đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là một tất yếu, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Đổi mới là để làm cho hoạt động đó hoàn thiện hơn, có chất lượng cao hơn, gắn đào tạo với sử dụng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay. Hiệu quả đổi mới phương thức giáo dục VHCT không chỉ phụ thuộc vào lực lượng chủ yếu là giảng viên và sinh viên mà còn là sự tham gia tích cực, phối hợp đồng bộ của nhiều chủ thể liên quan đến quá trình giáo dục VHCT. Đổi mới phương thức giáo dục VHCT rất đa dạng, theo hướng giúp học viên dễ tiếp thu, phát huy hơn nữa khả năng sáng tạo, chủ động, tích cực của học viên, làm cho phương thức giáo dục VHCT trở nên thiết thực, hiệu quả trong hoạt động thực tiễn. Để đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên, các chủ thể giáo dục cần nắm rõ nội dung đổi mới, đó là đổi mới phương pháp, đổi mới hình thức giáo dục. Tiêu chí đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là kế thừa có sáng tạo các phương pháp, hình thức truyền thống; sử dụng đa dạng và linh hoạt các phương pháp, hình thức giáo dục; sáng tạo ra các phương pháp, hình thức mới với sự hỗ trợ của phương tiện hiện đại và công nghệ thông tin. Đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản: nguyên tắc hiệu quả, kế thừa có chọn lọc và sáng tạo; phải lấy người học làm trung tâm; phải đảm bảo mục tiêu của quá trình giáo dục và chuẩn đầu ra, hình thành nhân cách cho sinh viên; đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, gắn liền với thực tiễn đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chương 3

THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC GIÁO DỤC VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Các yếu tố tác động đến đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội

3.1.1. Môi trường văn hóa – xã hội của thành phố Hà Nội hiện nay: Hà Nội là thủ đô của nhà nước Việt Nam, trung tâm văn hóa lớn của đất nước; là nơi đặt trụ sở các cơ quan báo chí lớn, nơi quy tụ của các nhà xuất bản lớn, nhiều Bảo

tàng lịch sử cách mạng. Hà Nội là trung tâm giáo dục với nhiều trường đại học trọng điểm. Đặc trưng văn hóa xã hội của Hà Nội đã *tác động tích cực* đến sự giáo dục VHCT cho sinh viên và đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, tạo ra nhiều cơ hội cho sinh viên được giao lưu, hợp tác phát triển và học hỏi nhiều kiến thức mới, trong đó có tri thức VHCT. Tuy nhiên sự phát triển của kinh tế - xã hội của Hà Nội cũng *tác động tiêu cực* đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học. Số lượng sinh viên đông, gây khó khăn quản lý hình thức tự giáo dục của sinh viên. Mặt khác, Hà Nội vẫn còn một số hạn chế trong quản lý môi trường văn hóa xã hội, tác động tiêu cực đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

3.1.2. Các chủ thể giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên: Các chủ thể giáo dục VHCT có tác động trực tiếp đến đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội là: *Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng; Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội; Cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu trong các trường đại học; đội ngũ giảng viên, nhất là giảng viên giảng dạy các môn VHCT; đội ngũ cố vấn học tập; cán bộ các phòng, ban trong nhà trường, nhất là cán bộ Đoàn tại Văn phòng Đoàn trường, Hội sinh viên, Phòng Công tác Chính trị, Phòng Công tác sinh viên...* Đây là nơi sinh viên được giáo dục VHCT bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau.

3.1.3. Các yếu tố hệ thống trong hoạt động giáo dục: Đó là mục đích, nội dung giáo dục; là phương tiện giáo dục, là môi trường văn hóa trong nhà trường, là các nền tảng mạng xã hội...

3.1.4. Khái quát về các trường đại học và sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát

3.1.4.1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa là một trường đại học, vừa là trường Đảng thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chính tôn chỉ và mục đích, tầm nhìn chính trị của Học viện Báo chí và Tuyên truyền khiến nhà trường trở thành trung tâm giáo dục có uy tín tại thủ đô Hà Nội và cả nước.

3.1.4.2. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn là trung tâm đào tạo, giáo dục có uy tín tại Hà Nội. Bằng sự đoàn kết, tinh thần phấn đấu cao, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn ngày càng phát triển lớn mạnh, khẳng định được vị thế và đóng góp to lớn cho nền giáo dục Việt Nam, hướng đến trở thành

đại học tiên tiến của khu vực và thế giới.

3.1.4.3. Trường Đại học Nguyễn Trãi được thành lập ngày 05/02/2008, theo Quyết định số 183/QĐ-TTg của Chính phủ. Đây là trường đại học ngoài công lập, chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nguyễn Trãi đang phấn đấu để trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo đa ngành, chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế tại Hà Nội, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

3.1.4.4. Trường Đại học Đại Nam được thành lập ngày 14/11/2007 theo Quyết định số 1535/QĐ -TTg của Chính phủ. Đây cũng là trường đại học ngoài công lập, trung tâm giáo dục đại học được dư luận đánh giá cao. Trường Đại học Đại Nam đã khẳng định mình là trung tâm giáo dục có uy tín và thương hiệu. Tầm nhìn và sứ mệnh, định hướng phát triển của các trường đại học trên là những yếu tố tác động tích cực đến giáo dục văn hóa chính trị và đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên hiện nay. Bởi vì khi các trường đại học xác định tầm nhìn và sứ mệnh, định hướng phát triển một cách khoa học, họ sẽ tạo mọi điều kiện để đổi mới giáo dục một cách hệ thống và đồng bộ, trong đó có vấn đề đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên.

3.1.4.5. Đặc điểm sinh viên các trường đại học trong diện khảo sát

Đặc điểm tâm lý, tính cách: Sinh viên các trường đại học đang hình thành những hứng thú và thái độ mới, ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc phát triển kỹ năng mới, ứng xử mới trong các quan hệ xã hội đa dạng. Họ nhận thức cuộc sống ngày càng sâu sắc, chín chắn hơn. Chính trong giai đoạn đời này, sinh viên phát triển cả nhận thức, thể lực, sẵn sàng có kế hoạch riêng cho hoạt động của mình, tương đối độc lập trong phán đoán và hành vi. Tuy nhiên sinh viên các trường đại học trong diện khảo sát cũng có một số hạn chế trong tâm lý, tính cách, thiếu kinh nghiệm sống, tầm hiểu biết chính trị - xã hội chưa sâu. Vì vậy, một số sinh viên nhận thức, hiểu biết về văn hóa chính trị ở mức độ vừa phải, ít quan tâm đến VHCT hoặc nếu có quan tâm đến cũng bởi hiếu kỳ.

Biểu hiện văn hóa chính trị trong sinh viên: Biểu hiện VHCT trong sinh viên của các trường đại học thể hiện trên hai phương diện cơ bản, đó là nhận thức đầy đủ và hành vi đúng. Từ nhận thức VHCT đến hành vi VHCT là một quá trình. Việc hình thành thế giới quan khoa học cho sinh viên thông qua tri thức, niềm tin chính trị, biểu hiện VHCT trong sinh viên ở thái độ học tập nghiêm túc, ở nhu cầu

tiếp nhận thông tin chính trị. Sau đó, biểu hiện VHCT trong sinh viên thể hiện ở những hành động, việc làm mang tính thiết thực, cụ thể. Đó là những việc làm thể hiện tình cảm, niềm tin và trách nhiệm cá nhân.

3.2. Thực trạng đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên trong các trường đại học ở thành phố Hà Nội

3.2.1. Kế thừa có sáng tạo phương pháp, hình giáo dục truyền thống

3.2.1.1. Kế thừa phương pháp truyền thống: Xuất phát từ đặc thù của các môn VHCT thiên về lý luận nên trong phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn; Trường Đại học Nguyễn Trãi; Trường Đại học Đại Nam, phương pháp thuyết trình vẫn chiếm ưu thế. Nhưng phương pháp thuyết trình đã được kế thừa có sáng tạo trong đổi mới phương thức giáo dục: tăng cường kỹ năng thuyết trình, tăng cường khả năng vận dụng các kiến thức thực tiễn, đổi mới phương pháp thuyết trình, kết hợp thuyết trình với các phương pháp có sự tham gia tích cực của sinh viên. Bổ sung tư liệu cho bài giảng, định hướng tư liệu cho sinh viên cũng là cách đổi mới phương pháp thuyết trình VHCT cho sinh viên các trường đại học hiện nay.

3.2.1.2. Kế thừa hình thức giáo dục chính khóa, ngoại khóa: Hiện nay, tại các trường đại học, hình thức giáo dục VHCT chủ yếu vẫn là giáo dục chính khóa, nhưng đã được kế thừa có sáng tạo, có đổi mới. Các hình thức giáo dục chính khóa diễn ra thông qua giáo dục trực tiếp tại giảng đường hoặc địa điểm tổ chức lớp học, nơi hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên được diễn ra ở tại trường. Giảng viên đã kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm, hoạt động ngoại khóa, sử dụng hình thức trực tiếp với hình thức tự học, để sinh viên chủ động tìm hiểu tri thức, tăng cường kỹ năng thực hành trong lớp.

3.2.2. Kết hợp đa dạng các phương pháp, hình thức giáo dục

3.2.2.1. Kết hợp đa dạng các phương pháp giáo dục: phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp làm việc nhóm đã được thực hiện trong đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên tại các trường đại học. Giáo dục VHCT cho sinh viên theo cách kết hợp thuyết trình với xử lý tình huống cũng là một cách đổi mới phương pháp giáo dục VHCT đã được thực hiện.

3.2.2.2. Kết hợp đa dạng các hình thức giáo dục: trong giáo dục chính khóa cho sinh viên, các trường đại học đã tổ chức chia nhóm sinh viên để sinh viên tự

ngiên cứu trước, tạo điều kiện cho tất cả sinh viên đều được hoạt động tích cực. Thông thường, mỗi nhóm sẽ nghiên cứu một vấn đề cụ thể, kết quả làm việc của mỗi nhóm đóng góp vào kết quả chung của cả lớp về nội dung bài học. *Hình thức giáo dục chính khóa cũng được tiến hành song song với hoạt động ngoại khóa.* Trong khi cùng nhau tổ chức các hoạt động, sinh viên có cơ hội bộc lộ cá tính, sở trường, hình thành kỹ năng hợp tác, tương trợ nhau.

3.2.3. Sáng tạo phương pháp, hình thức giáo dục mới, phù hợp với môi trường giáo dục

3.2.3.1. Sáng tạo phương pháp giáo dục mới: Trong thực tế, các chủ thể giáo dục VHCT cho sinh viên đã sử dụng nhiều phương pháp tích cực như *phương pháp đàm thoại* trong truyền giảng kiến thức cho sinh viên. *Phương pháp nêu vấn đề* cũng được các giảng viên áp dụng trong đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên. *Phương pháp trực quan* trong giáo dục VHCT cho sinh viên là sử dụng những phương tiện giáo dục trực quan, phương tiện kỹ thuật như bản đồ, tranh ảnh, video... *Phương pháp nêu gương* là cách giảng viên giáo dục VHCT cho sinh viên thông qua việc lấy một mẫu mực để người khác có hành động noi gương hay làm theo gương của mẫu mực đó; hoặc nêu một tấm gương xấu để sinh viên nhận thức rõ vấn đề. Đội ngũ giảng viên đã sử dụng *phương pháp tích hợp*, theo nguyên tắc hoạt động dạy kiến thức - kỹ năng - thái độ được tích hợp với nhau trong cùng một nội dung và hoạt động dạy học để hình thành, phát triển năng lực hoạt động nghề nghiệp cho người học.

3.2.3.2. Sáng tạo hình thức giáo dục mới: Các trường đã sáng tạo nhiều hình thức giáo dục VHCT cho sinh viên khác nhau, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Một hình thức giáo dục mà các trường đại học đã sáng tạo trong thời gian qua là lồng ghép nội dung VHCT vào các hoạt động thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các trường đại học đã sáng tạo nhiều hình thức giáo dục VHCT cho sinh viên như tổ chức quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị... Phát huy hiệu quả hoạt động của Tạp chí Khoa học, cổng thông tin điện tử của nhà trường, các trang mạng xã hội zalo, facebook, youtube... mở các chuyên trang, chuyên mục, chia sẻ thông tin, nội dung có chất lượng, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, để sinh viên có góc nhìn đúng đắn, khách quan và sâu sắc. Tổ chức các đợt

sinh hoạt chính trị theo chuyên đề, tham quan, học tập trên mạng nội bộ, tổ chức các hội thi, hội thảo, các hoạt động văn hóa văn nghệ,... tạo sự phong phú, hấp dẫn mọi sinh viên.

3.2.4. Đánh giá chung về thực trạng đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội thời gian qua

3.2.4.1. *Ưu điểm:* Một là, phương thức giáo dục truyền thống đã được kế thừa có chọn lọc và sáng tạo, góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, phù hợp mục tiêu và nguyên tắc đổi mới mà luận án đã xác định. Hai là, phương thức giáo dục được sử dụng đa dạng, linh hoạt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa chính trị. Ba là, phương thức giáo dục được sáng tạo, kết hợp các phương tiện đồng bộ, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của sinh viên. Bốn là, phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên được đổi mới về cơ bản đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, gắn liền với thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng và từng trường học, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình phù hợp.

3.2.4.2. *Hạn chế:* Một là, phương thức giáo dục VHCT truyền thống cho sinh viên đã đổi mới nhưng chưa hiệu quả. Hai là, một số phương pháp mới được sáng tạo nhưng áp dụng không đạt mục đích đặt ra. Ba là, một số hoạt động ngoại khóa và tự học của sinh viên chưa được triển khai hoặc triển khai chưa hiệu quả do vì phương tiện giáo dục đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, tính ứng dụng trong thực tiễn chưa cao.

3.3. Nguyên nhân của thực trạng đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội và những vấn đề đặt ra hiện nay

3.3.1. Nguyên nhân của thực trạng đổi mới

3.3.1.1. *Nguyên nhân của ưu điểm:* Một là, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, quản lý. Hai là, các trường đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục VHCT, dù chưa đáp ứng yêu cầu của đổi mới. Ba là, nhiều cán bộ, giảng viên tâm huyết với vấn đề đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Bốn là, các trường đã bước đầu đổi mới phương tiện giáo dục, tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin.

3.3.1.2. *Nguyên nhân của hạn chế:* Một là, một số cán bộ quản lý chưa chú trọng hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên. Hai là, chất lượng của đội ngũ

giảng viên chưa đồng đều. *Ba là*, một số sinh viên không hứng thú, không phối hợp với chủ thể trong đổi mới phương thức giáo dục VHCT.

3.3.2. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng đổi mới

3.3.2.1. *Đổi mới phương thức giáo dục VHCT là yêu cầu khách quan, nhưng nhận thức về sự cần thiết phải đổi mới của các chủ thể chưa đồng bộ, chưa đầy đủ*, vẫn có chủ thể coi nhẹ phương thức giáo dục mà coi nặng nội dung, chưa tích cực trong đổi mới; hoặc quá nhấn mạnh đến phương tiện giáo dục mà coi nhẹ nội dung đổi mới, sáng tạo ra phương thức mới nhưng lại không quan tâm đến kết quả thực hiện phương thức đó trong thực tiễn.

3.3.2.2. *Năng lực đổi mới của các chủ thể còn hạn chế trong khi quá trình đổi mới đặt ra yêu cầu cao, quyết tâm lớn*: Điều đó tạo ra mâu thuẫn giữa nhu cầu, khát vọng cống hiến nhằm đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục VHCT của giảng viên, làm chậm quá trình đổi mới phương thức giáo dục cho sinh viên hiện nay.

3.3.2.3. *Thực tiễn đổi mới phương thức giáo dục chưa khoa học, trong khi yêu cầu đặt ra là đổi mới phải đồng bộ, gắn với chuyển đổi số trong giáo dục*. Phương thức giáo dục VHCT với tính đặc thù vẫn chưa đồng bộ với đổi mới nội dung, chưa gắn liền với chuyển đổi số. Giáo trình và các sách tham khảo về VHCT chậm đổi mới, chậm số hóa, nội dung VHCT không cập nhật thì khó nói đến tính đồng bộ, tính hệ thống như nguyên tắc đổi mới phương thức giáo dục.

3.3.2.4. *Đổi mới phương thức giáo dục cần đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện đầy đủ nhưng điều kiện hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu*: cơ sở vật chất còn thiếu, nhất là hạ tầng cơ sở, các phương tiện dạy học còn chưa đủ vì kinh phí chủ yếu đến từ ngân sách Nhà nước. Nguồn tài chính không đáp ứng yêu cầu, tạo ra mâu thuẫn giữa nhu cầu đổi mới phương thức giáo dục VHCT theo hướng hiện đại với sự bất cập của cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho quá trình đổi mới.

Tiểu kết chương 3

Đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục VHCT là một trong những vấn đề trọng tâm ở các trường đại học ở thành phố Hà Nội, đặc biệt đối với các trường đại học trong phạm vi nghiên cứu của luận án. Luận án ghi nhận thành công cơ bản trong đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên, chỉ ra nguyên nhân dẫn đến thành công đó để các trường đại học tiếp tục phát huy. Đồng thời cũng nhận thấy đổi mới phương thức giáo dục

VHCT cho sinh viên còn một số hạn chế. Luận án đã phân tích nguyên nhân của hạn chế trong đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên của các trường đại học, nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết. Đó là những mâu thuẫn cơ bản giữa yêu cầu của đổi mới và khả năng thực hiện yêu cầu đó.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC GIÁO DỤC VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

4.1. Quan điểm tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội

4.1.1. Tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên phải gắn liền với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học: Bởi vì đổi mới phương thức giáo dục VHCT chính là thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục đại học hiện nay, mà mục tiêu giáo dục đào tạo đại học ở Việt Nam là đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế như Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã xác định: “nguồn lực con người là quan trọng nhất”.

4.1.2. Tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT phải gắn với đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tác động mạnh mẽ đến nhận thức và hành vi của sinh viên. Các trường đại học phải luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên, gắn liền với hoạt động giáo dục VHCT. Vì thế, đổi mới phương thức giáo dục VHCT phải gắn với đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên, để hai hoạt động tương hỗ cho nhau, cùng góp phần xây dựng VHCT cho sinh viên, xây dựng nhân cách cho đối tượng đặc biệt này để họ gánh vác trách nhiệm trước Tổ quốc, trước nhân dân.

4.1.3. Phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển, tính khoa học và sáng tạo trong đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên: Phương thức giáo dục hiện đại đặt ra yêu cầu nhà giáo dục phải quan tâm và khai thác lợi thế của công nghệ thông tin,

internet, mạng xã hội để kết nối giữa nhà giáo dục với sinh viên, kết nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là phải kế thừa và phát triển truyền thống, quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, thể hiện trong các hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

4.1.4. *Đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên phải gắn với xây dựng môi trường văn hóa và định hướng phát triển của đất nước nói chung, Thủ đô Hà Nội nói riêng:* Môi trường văn hóa là yếu tố quan trọng, tác động đến nhân cách con người, hình thành lối sống, nếp sống chuẩn mực. Vì thế, đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội phải gắn với xây dựng môi trường văn hóa, gắn với định hướng phát triển của đất nước và của Thủ đô.

4.2. Giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội

4.2.1. *Nhóm giải pháp về chủ thể giáo dục*

4.2.1.1. *Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các chủ thể giáo dục:* Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phạm vi được phân cấp, các cấp ủy, các chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên cần đổi mới tư duy để có thể nhận thức và quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quy định về tăng cường giáo dục VHCT và đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát và tổng kết việc đổi mới phương thức giáo dục VHCT để điều chỉnh nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động này kịp thời.

4.2.1.2. *Nâng cao nhận thức và năng lực đổi mới cho đội ngũ giảng viên:* giảng viên là nhà giáo dục, nhà khoa học, nhà chính trị, nhà tuyên truyền, tham gia đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng. Họ phải hiểu đúng, hiểu sâu sắc và toàn diện nội dung chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để truyền đạt tri thức về VHCT cho sinh viên; phải làm chủ công nghệ, phải có năng lực nghiên cứu khoa học, phải trau dồi phẩm chất chính trị, phải có nghiệp vụ sư phạm, có kỹ năng giáo dục.

4.2.1.3. *Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị trong nhà trường:* Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Phòng Công tác chính trị... trong các trường đại học cần tăng cường giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong sinh viên, khơi dậy tiềm năng của sinh viên trong thực tiễn chính

trị, định hướng sinh viên trong việc xây dựng kế hoạch học tập, tự tổ chức học tập phù hợp và có tính khoa học. Tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, tổ chức các buổi báo cáo khoa học, chuyên đề..., giúp sinh viên nhận thức đúng về VHCT. Tăng cường sự phối hợp trong các hoạt động đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

4.2.2. Nhóm giải pháp tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục

4.2.2.1. *Tiếp tục kế thừa có chọn lọc, sáng tạo phương pháp thuyết trình*: kết hợp phương pháp thuyết trình với trình chiếu slide, tăng cường kỹ năng thuyết trình, kết hợp giọng điệu với cử chỉ, kết hợp ngôn ngữ với hình ảnh, bổ sung, định hướng tư liệu cho sinh viên...

4.2.2.2. *Kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp hiện đại khác*: thuyết trình kết hợp với làm việc nhóm, với phương pháp tình huống, với phương pháp thực hành...

4.2.2.3. *Sáng tạo các phương pháp mới, phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ trên nền tảng chuyển đổi số*: Đó là phương pháp giáo dục hiện đại với quan điểm lấy người học làm trung tâm, còn gọi là phương pháp giáo dục chủ động, phương pháp giáo dục tích cực như phương pháp đàm thoại, Phương pháp trực quan, nêu gương, phát vấn, phương pháp tích hợp...

4.2.3. Nhóm giải pháp tiếp tục đổi mới hình thức giáo dục

4.2.3.1. *Tăng cường đổi mới hình thức giáo dục chính khóa, ngoại khóa*: Có thể tiến hành giảng dạy VHCT cho cả lớp, có thể giáo dục nhóm, giáo dục cá nhân, kết hợp giáo dục chính khóa với ngoại khóa. Các trường đại học cần tổ chức xây dựng và thực hiện mô hình mới về đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên ở Hà Nội hiện nay, nhấn mạnh về các biện pháp thúc đẩy đổi mới phương pháp nêu vấn đề là trung tâm và sắp xếp thứ tự ưu tiên thúc đẩy đổi mới trong mô hình mới như: sử dụng đồ dùng trực quan, đàm thoại, thảo luận nhóm, phát vấn, nêu gương...

4.2.3.2. *Tăng cường giáo dục ngoại khóa và tự giáo dục của sinh viên*: tổ chức hoạt động ngoại khóa khác nhau như ngoại khóa chính trị xã hội: Diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, thi Olympic các môn lý luận, thi báo cáo viên, tuyên truyền viên, bồi dưỡng phương pháp học tập rèn luyện; ngoại khóa văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: tổ chức Hội diễn văn hóa văn nghệ; Hội thao, hội thi thể dục thể thao...

4.2.4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ, phương tiện giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục

4.2.4.1. *Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất*: tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học là vấn đề cần thiết, nhất là khi các trường đại học đang chuyển mình trong môi trường chuyển đổi số quốc gia hiện nay.

4.2.4.2. *Tăng cường ứng dụng công nghệ*: bổ sung các bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng phục vụ giáo dục văn hóa chính trị vào kho học liệu số, để giảng viên và sinh viên có cơ hội sử dụng, khai thác thông tin, khai thác tốt các phần mềm thiết kế cơ bản như: Word, Excel, Powerpoint... để đổi mới phương thức giáo dục VHCT.

4.2.4.3. *Tiếp tục đầu tư phương tiện giáo dục hiện đại* như phương tiện nghe - nhìn, các máy kiểm tra, máy dạy học như thiết bị ghi - đọc tiếng băng từ/máy ghi âm; thiết bị ghi hoặc ghi - đọc đĩa CD; thiết bị học ngoại ngữ, máy chiếu qua đầu; máy chiếu slide; máy chiếu vật thể; máy tính và mạng máy tính...

4.2.4.4. *Xây dựng môi trường giáo dục*: đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động giáo dục, học tập, rèn luyện và phát triển của người học. Cần xây dựng môi trường giáo dục bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn cho sinh viên trong quá trình học tập và thực hiện các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; tăng cường phối hợp giữa nhà trường với địa phương, bảo đảm an ninh, an toàn cho sinh viên...

Tiểu kết chương 4

Để nâng cao chất lượng giáo dục trong trường đại học, thì cần phải tiến hành đổi mới giáo dục, trong đó có đổi mới phương thức giáo dục, đầu tư nguồn lực cơ sở vật chất cho đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới chương trình và nguồn học liệu, thiết bị dạy học... Cần phải tăng cường đầu tư cho giáo dục, kết hợp với nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập VHCT để phát huy khả năng thích ứng của người học với môi trường. Điều này khẳng định quan điểm cần tăng cường đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của các trường đại học trong bối cảnh hiện nay.

Để tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên trong các trường đại học ở thành phố Hà Nội thời gian tới, luận án đã xác định các quan điểm cơ bản và đề xuất 4 nhóm giải pháp. Các giải pháp luận án đề xuất cần thực hiện đồng bộ để đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội thành công.

KẾT LUẬN

Luận án nghiên cứu vấn đề *Đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội hiện nay*. Sau quá trình nghiên cứu, nghiên cứu sinh rút ra những luận điểm sau:

1. VHCT là yếu tố căn bản quyết định tính chất và hiệu quả của hoạt động chính trị. VHCT là nền tảng của sự phát triển xã hội, muốn xã hội phát triển thì các chủ thể chính trị phải có VHCT. Vì thế, giáo dục VHCT là hoạt động thu hút sự quan tâm của cả hệ thống chính trị.

2. Giáo dục VHCT cho sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì vậy, đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là để đảm bảo chất lượng giáo dục VHCT cho sinh viên, là sự phù hợp năng lực của sinh viên với chuẩn đầu ra của một quá trình hay một chương trình giáo dục. Quan điểm đó được rút ra từ nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích thực trạng đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội trong phạm vi nghiên cứu của luận án.

3. Thời gian qua, các trường đại học đã đổi mới phương thức giáo dục VHCT, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, coi trọng rèn luyện kỹ năng thực hành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Các trường chủ động mua sắm trang thiết bị dạy học, đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa giảng đường, bổ sung phương tiện hiện đại. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vấn đề đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên vẫn còn một số hạn chế nhất định, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới.

4. Để giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực trạng đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội, luận án đã xác định các quan điểm cơ bản và đề xuất các nhóm giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội thời gian tới. Những giải pháp mà luận án đề xuất đều có tính khả thi, có thể được thực hiện để đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

5. Chúng ta đang hội nhập quốc tế sâu rộng. Đổi mới hệ thống giáo dục đại học đang là nhiệm vụ quan trọng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước, không thể không thực hiện đổi mới phương thức giáo dục cho sinh viên nói chung, đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên nói riêng./.